

# VĂN CHƯƠNG VŨ BẰNG DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA

ĐỖ THỊ NGỌC CHI<sup>(\*)</sup>

Vũ Bằng (1913-1984) là nhà văn - nhà báo - nhà hoạt động tình báo nổi tiếng với sở trường về truyện ngắn, tùy bút, bút ký... Tháng 6 về, nghĩ đến truyền thống của nền báo chí Cách mạng Việt Nam và hướng tới kỷ niệm 100 năm ngày sinh Vũ Bằng (6/1913 - 6/2013), thấp một nén nhang tưởng nhớ ông, suy ngẫm về tác phẩm của ông, người cầm bút hôm nay càng thấm thía hơn nhiều bài học bổ ích.

Vũ Bằng đã để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ, đa dạng ở nhiều thể loại. Tuy nhiên, vấn đề tiếp nhận văn chương Vũ Bằng lại có sự khác nhau ở mỗi giai đoạn. Có những giai đoạn, vấn đề tiếp nhận bị “chững lại” (vì lý do chính trị) song chúng ta đều nhận thấy sự phát triển không ngừng của đội ngũ nghiên cứu phê bình văn chương Vũ Bằng. Từ khi đất nước tiến hành công cuộc Đổi mới, đặc biệt ngày 1/3/2000 Bộ Quốc phòng chứng nhận Vũ Bằng là nhà văn - nhà tình báo, văn chương Vũ Bằng đã được nhìn nhận một cách cởi mở, thấu đáo hơn. Các nhà nghiên cứu tập trung thanh minh, chiêu tuyết cho Vũ Bằng và khẳng định những đóng góp của ông trong nền văn chương hiện đại. Nghiên cứu văn chương Vũ Bằng một cách có hệ thống vẫn cần có một góc

nhìn riêng, một phương pháp riêng bởi điểm nổi bật trong sáng tác của nhà văn là sự kết tinh các giá trị văn hóa dân tộc. Khi góc nhìn văn hóa đã và đang thu hút nhiều học giả cả trong và ngoài nước quan tâm thì cũng là lúc nó mở ra nhiều điều kiện thuận lợi (lý luận và thực tiễn) để nghiên cứu văn chương Vũ Bằng.

Có thể thấy, Vũ Bằng hoạt động văn hóa trong thời kỳ văn hóa Việt Nam có nhiều biến động phức tạp. Văn chương Vũ Bằng không chỉ nằm trong “vùng ảnh hưởng” của văn hóa thuộc địa - thực dân nửa phong kiến trước 1945 mà còn không tránh khỏi những va đập, đụng độ với văn hóa Pháp khi những năm tháng tản cư, hồi cư, Vũ Bằng sống trong lòng Hà Nội - vùng tạm chiếm. Tiếp đó, hai thập kỷ di cư ở miền Nam, Vũ Bằng sống và hoạt động ở đô thị miền Nam nên văn chương ông còn có sự cọ xát với văn hóa Mỹ.

Đương nhiên, vấn đề tiếp biến và giao lưu văn hóa là quy luật tất yếu của đời sống, là sự vận động thường xuyên của xã hội, của văn hóa. Nhưng sự tiếp xúc văn hóa phương Tây trong thời đại Vũ Bằng lại diễn ra trong bối cảnh phức

---

<sup>(\*)</sup> TS., Đại học Quốc gia Hà Nội.

tạp của một đất nước có chiến tranh. Vì thế sự va đập, đụng độ văn hóa luôn nằm trong tác động của đấu tranh cách mạng, đấu tranh chính trị và đấu tranh giải phóng dân tộc. Chính hoàn cảnh đặc biệt ấy đã luôn đặt chủ thể sáng tạo trước nhiều thách thức. Như một chứng nhân của thời đại đầy biến động, phức tạp, người nghệ sĩ vừa phải nỗ lực gìn giữ văn hoá truyền thống, vừa bị cưỡng ép tiếp thu trong sự xung đột, đụng độ giữa các nền văn hóa. Nếu đặt văn chương Vũ Bằng trong một giao diện văn hóa như thế, ta luôn nhận ra trong văn chương của ông tiếng nói của khát vọng gìn giữ, bảo tồn văn hóa truyền thống và sự chối từ những xu hướng lai căng, phản văn hóa, phản giá trị.

Sáng tác của Vũ Bằng đã được ghi nhận như một sự đóng góp cho di sản văn hóa tinh thần người Việt. Phần lớn các tác phẩm trong hành trình sáng tác của Vũ Bằng đều đề cập đến văn hóa. Có thể nói, Vũ Bằng quan tâm đến văn hóa dân tộc từ rất sớm. Bút ký *Hội Lim* đăng trên *An Nam tạp chí* năm 1930 có lẽ là sáng tác đầu tiên về vấn đề này. Từ đó, *Thương nhớ mười hai*, *Người Hà Nội nhớ người Hà Nội*, *Miếng ngon Hà Nội*, *Món lạ miền Nam*, tập truyện ngắn *Mé chữ*, tiểu thuyết *Bóng ma nhà mẹ Hoát* và hàng loạt những bài báo (*Đã có một định nghĩa xác thực về ca dao, tục ngữ chưa? Tranh gà, tranh lợn với ngày tết Việt Nam*, *Hát ả đào...*) là những sáng tác tiêu biểu khẳng định mối quan tâm thường trực về văn hóa dân tộc của nhà văn. Nhà văn khẳng định “văn hóa là thượng tầng xây dựng của một nước” [1], “lịch sử qua đi, các chế độ xã hội thay đổi đi, duy chỉ có văn hóa chính là nhân tố cơ bản để đời sau tìm hiểu quá khứ, học tập quá khứ, để tiến bộ mãi về tương lai” [1].

Trong một thời gian khá dài, văn chương Vũ Bằng bị trói chặt trong những quan hệ chính trị, quan hệ xã hội phức tạp. Đã có không ít những lý giải thiên lệch, xã hội học dung tục, phiến diện với góc nhìn cực đoan để xuyên tạc bản chất thẩm mỹ trong văn chương Vũ Bằng, đánh giá sai lệch về nhân thân tác giả. Việc chứng nhận Vũ Bằng là một nhà tình báo, cộng với góc nhìn văn hóa với biên độ nghiên cứu được mở rộng đã tạo điều kiện cho việc đánh giá văn chương Vũ Bằng trở nên thông thoáng hơn, tránh được cái nhìn hạn hẹp, cực đoan.

### 1. Những lớp văn hóa cần khảo sát trong văn chương Vũ Bằng

Văn chương Vũ Bằng đặt ra nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, lý giải, nhưng chúng tôi chỉ tập trung vào những vấn đề có ý nghĩa văn hóa mà theo chúng tôi, đây là những bình diện cần thiết để khảo sát và tham chiếu dưới góc nhìn văn hóa.

*Thứ nhất: Vấn đề truyền thống và hiện đại* đặt ra trong văn chương Vũ Bằng như một sự lựa chọn độc đáo trong hành trình sáng tạo của nhà văn. Nếu đặt Vũ Bằng trong bối cảnh văn hóa như chúng tôi đã trình bày ở trên thì người đọc luôn nhận thấy, vấn đề truyền thống và hiện đại luôn có sự tác động qua lại trong tư duy nghệ thuật Vũ Bằng. Trong mối quan hệ với hiện đại, đương nhiên nhiều giá trị văn hóa truyền thống sẽ được soát xét lại, làm mới thêm, qua đó, người đọc sẽ thấu nhận được đâu là chân giá trị, đâu là giá trị ảo. Các giá trị văn hóa truyền thống trong văn chương Vũ Bằng chỉ thật sự có ý nghĩa khi nó đi đôi với hiện đại vì dưới tác động, ảnh hưởng của yếu

tố hiện đại, nó đã khẳng định được vị trí cũng như sức mạnh của mình. Sự trăn trở về vẻ đẹp văn hóa truyền thống và những hư hao của nó trong sự va đập với văn hóa lai căng hiện đại đã thể hiện sự ứng xử văn hóa, một cách lựa chọn văn hóa cũng như khẳng định bản lĩnh văn hóa trong ngòi bút Vũ Bằng. Trân trọng, ngợi ca, yêu quý những nét đẹp văn hóa truyền thống, Vũ Bằng đã từng buồn lo, phản ứng trước những giá trị bị phá vỡ, đi ngược lại với mỹ tục, văn hóa truyền thống của dân tộc. Các bút ký như *Hội Lim*, *Hội Lim đã mất*, *Hội Lim vạn tuế* là sự tiếc nuối về một ngày hội “vẽ được hết cả tình dân tộc”. Bài ký *Cái búa con*, hồi ký *Cai*, tiểu thuyết *Một mình trong đêm tối*, *Bèo nước*, truyện ngắn *Ngày mai tôi sẽ chết...* là sự phê phán những hành vi khả ố, sự sa đọa về đạo đức, vi phạm thuần phong mỹ tục. Sau 1954, sống và hoạt động ở đô thị Sài Gòn, chứng kiến sự đổi thay của đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa miền Nam trong sự tiếp xúc với văn minh - văn hóa Mỹ, Vũ Bằng đã phản ứng mạnh mẽ với nền văn minh đô thị mà ông gọi đó là nền “văn minh của đồng tiền và xác thịt”. Ngòi bút Vũ Bằng đã thể hiện những trăn trở không yên về văn hóa truyền thống.

*Thứ hai:* Trên cơ sở vấn đề truyền thống và hiện đại sẽ đặt ra *vấn đề dân tộc và nhân loại* kết tinh trong văn chương Vũ Bằng như một sự tương tác, cộng hưởng, hỗn dung của nhiều hệ giá trị. Một dân tộc muốn tồn tại và phát triển thì không thể cô lập, tự túc, đóng kín, bưng bít trong một phạm vi nhỏ hẹp. Dân tộc ấy luôn phải giao tiếp, học tập, bổ sung, tiếp biến những giá trị tiến bộ, tích cực khác của nhân loại.

Văn chương Vũ Bằng đã kết hợp các giá trị của dân tộc và nhân loại, vượt lên hoàn cảnh bất thường của chiến tranh, đưa người đọc được tầm mình trong văn hóa nguồn cội. Trong suốt cả thời kỳ dài đất nước có chiến tranh, khi mà văn chương ca tụng, tuyên truyền phục vụ chính trị luôn hiện hữu thì người đọc sẽ tìm thấy không nhiều vấn đề đó trong văn chương Vũ Bằng. Để tạo ra vỏ bọc an toàn trong hoạt động tình báo, ngòi bút Vũ Bằng đã “thoát ra khỏi” áng văn ca tụng, tuyên truyền phục vụ chính trị. Ông đã rung cảm, bất nhịp, thăng hoa trên mạch nguồn của văn hóa truyền thống. Do đó, độc giả có thể “mất đi” những áng văn về đề tài chiến tranh cách mạng nhưng được “bù lại”, “nhận thêm” những áng văn viết về nguồn cội, về quê hương xứ sở.

*Thứ ba: Dấu ấn văn hóa cộng đồng* trong văn chương Vũ Bằng đã thể hiện ở sự lưu giữ, kết đọng những giá trị văn hóa phi vật thể như phong tục, tập quán, lễ hội, ẩm thực, tín ngưỡng... Những nét đẹp văn hóa này đã được “phục nguyên” trong văn chương Vũ Bằng với điểm sáng của không gian văn hóa Hà Nội. Bốn mươi năm gắn bó với Hà Nội, cái mạch nguồn của văn hóa nơi đây đã len lỏi và lách sâu vào cơ thể Vũ Bằng. Sống ở Sài Gòn, cá nhân văn hóa Vũ Bằng luôn cảm thấy lạc loài. Trở về với Hà Nội, tìm về với cội nguồn bằng tâm tưởng là sự lựa chọn văn hóa đáng trân trọng và cảm thông của ông. Đó cũng là sự ứng xử văn hóa đẹp đẽ. Nó như khẳng định rằng: mỗi vùng văn hóa không chỉ khác nhau ở không gian địa lý mà luôn kết đọng bản sắc văn hóa, tạo ra một *kiểu gen di truyền văn hóa của tộc người*. Vũ Bằng đã đánh thức các giá trị văn hóa Hà Nội được hồi

sinh, tươi mới trên mạch ngầm văn hóa truyền thống và đồng hành trong cảm hứng sáng tạo.

*Thứ tư:* Những “mẫu người văn hóa” dưới cái nhìn văn hóa của Vũ Bằng. Các nhà văn-nhà báo là con đẻ của một nền văn hóa nhưng hơn hết chính họ là đội ngũ quan trọng, làm nên diện mạo của nền văn hóa - văn học Việt Nam. Vũ Bằng đã tạo ra dấu ấn khi khắc họa những chân dung nhà văn - nhà báo có tên tuổi. Qua những “mẫu người văn hóa” dưới ngòi bút Vũ Bằng, người đọc còn nhận ra chân dung Vũ Bằng - hình tượng tác giả với tư cách như một chủ thể văn hóa, một ngòi bút có nhiều đóng góp cho diện mạo văn hóa - văn học dân tộc.

## **2. Văn chương Vũ Bằng và sự kết tinh giá trị văn hóa Hà Nội**

Dòng nguồn văn hóa Hà Nội đã ăn sâu vào tâm hồn Vũ Bằng, bởi hơn già nửa cuộc đời, với 40 năm, ông được tắm mình trong không gian văn hóa nơi đây. Nhà văn “thụ cảm và thấu nhận” sinh quyển văn hóa Hà Nội “với tất cả thiên bẩm tự nhiên và năng lực cá nhân một cách mạnh mẽ, sung mãn nhất” [3].

Sau sự kiện năm 1954, cuộc di chuyển vào Sài Gòn của Vũ Bằng là một sự thay đổi lớn. Dưới lăng kính văn hóa, nói đúng hơn là sự tồn tại của một nhân cách văn hóa, sự kiện này tựa như việc “bị búng ra khỏi sinh quyển văn hóa của mình” [3]. “Lòng người xa nhà y như thể là khúc gỗ bị mỗi ăn mục nát tự lúc nào không biết (...). Con tim của người khách tương tư cũng đau ốm y như là gỗ mục” [3]. Điều gì đã giúp Vũ Bằng đứng vững ở xứ người? Gắng vút bỏ rồi lãng quên quê hương để yêu thương quê người? Làm như thế có khác gì “một sự tự sát tinh thần” (Phạm Thành Hưng). Chính điều đó đã tạo nên “vết nứt toạc” trong

tâm hồn của kẻ tha hương. Liệu thuốc công hiệu nhất để làm lành vết thương đó chính là sự trở về bầu khí quyển của vùng văn hóa cội nguồn. Hà Nội đã trở thành nỗi thổn thức, khắc khoải trong 40 năm tha hương của Vũ Bằng. Nhà văn “lạc lõng ở Sài Gòn quanh năm chói chang nhớ thương bốn mùa Hà Nội. Tâm sự của Vũ Bằng, của người tha hương ám ảnh suốt đời anh” [3].

Qua cảm thức văn hóa Vũ Bằng, không gian văn hóa Hà Nội hiện lên với thiên nhiên văn hóa, văn hóa ẩm thực, hoạt động sinh hoạt văn hóa - lễ hội và lễ Tết.

### ***Thiên nhiên văn hóa***

Trong tâm thức văn hóa của người Việt Nam, thiên nhiên gắn bó với con người hết sức sâu sắc. Nếu hiểu văn hóa là sự ứng xử của con người với môi trường xung quanh (môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) thì những cảm xúc, suy nghĩ, phản ứng của con người trước thiên nhiên chính là thái độ ứng xử văn hóa của con người. Bởi thế, thiên nhiên giữ vai trò như một đối tượng thẩm mỹ cơ bản của sự khám phá và sáng tạo nghệ thuật.

Thiên nhiên nào cũng vậy, vẫn là nắng, mưa, gió, trăng, hàng cây, góc phố, con đường,... nhưng sở dĩ gọi là *thiên nhiên văn hóa* bởi con người đã *văn hóa hóa thiên nhiên*. Tiếp cận văn chương Vũ Bằng dưới góc nhìn văn hóa, cho phép chúng tôi mạnh dạn cắt nghĩa: cơ chế nào đã chi phối cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ của Vũ Bằng trước thiên nhiên. Nói đúng hơn, phát hiện ra Vũ Bằng đã *văn hóa hóa thiên nhiên* qua ngòi bút của mình. Nhìn nhận và cảm xúc trước thiên nhiên cũng là cách thể hiện thái độ ứng xử văn hóa của Vũ Bằng. Chúng tôi nhận thấy, vẻ đẹp

thiên nhiên dưới lăng kính ngòi bút Vũ Bằng mang đậm dấu ấn văn hóa vùng Hà Nội với ba điểm sáng sau đây: 1/ Thiên nhiên hòa quyện với con người trong mọi thời khắc của ngày, tháng, mùa...; 2/ Thiên nhiên mang vẻ đẹp diễm tình, thanh xuân, lộng lẫy; 3/ Thiên nhiên đậm thiên tính nữ.

Có thể nói, Vũ Bằng đã làm một cuốn lịch về thiên nhiên xứ Bắc qua đặc trưng cảnh vật, khí trời của các mùa, các tháng trong năm gắn liền với diễn biến tâm trạng. “Lịch thiên nhiên” của Vũ Bằng chảy theo diễn biến tâm trạng. Nó tinh tế, sâu sắc, cụ thể tới mức chạm đến từng thời điểm cụ thể trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối) và cả những khoảng lặng trong những tâm thức khác nhau. Ta gặp nhân vật trữ tình trong tất cả các khoảng thời gian: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông rồi đến tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng tư... Từ phương trời Nam, giây phút nào Vũ Bằng cũng ngóng vọng về đất Bắc.

Thiên nhiên Hà Nội còn là thứ “thiên nhiên diễm tình” tràn đầy sức sống, có đủ nhan sắc, hương thơm, âm thanh thiên nhiên. Vũ Bằng luôn cảm nhận nét đẹp thiên nhiên trong tương quan với vẻ đẹp của con người. Nói đúng hơn, thiên nhiên trong trang văn Vũ Bằng đậm thiên tính nữ. Yếu tố văn hóa đặc biệt này đã thể hiện rõ nét trong cách cảm nhận thiên nhiên của Xuân Diệu, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Tuân... và thấy cả trong ngòi bút Vũ Bằng. Đến với tác phẩm của Vũ Bằng, lối ví von với vẻ đẹp thiên nhiên cũng được ông sử dụng với mật độ dày đặc: trăng tháng giêng “non mơn mớn như *người con gái* đào tơ”, “cái đẹp của trăng tháng giêng là cái đẹp của *nàng*

*trinh nữ thẹn thùng*, vén màn hoa ở lầu cao nhìn xuống để xem ai là tri kỉ”, “lá xanh ôm lấy những quả bàng như những vòng tay ôm áp *người thương*”, “trên khắp mình đào ung ứng hồng có những sợi lông tơ óng ánh như lông tơ trên mặt *cô gái dậy thì*” [1].

### Văn hóa ẩm thực

Vũ Bằng được coi là người viết nhiều, viết có quá trình, viết say mê và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc về văn hoá ẩm thực. Kể từ tác phẩm đầu tiên viết về miếng ăn (trong truyện ngắn *Giai đoạn mới*) với ý nghĩa phê phán sự yếu hèn, đánh mất nhân cách của con người (nhân cách bà Nhiêu Lương trước miếng ăn), những tác phẩm viết về các món ăn sau này của Vũ Bằng đã có một sự thay đổi lớn về nhận thức, quan niệm. Vũ Bằng không chỉ dành một quyển sách *Miếng ngon Hà Nội* để viết về nền văn hóa ẩm thực của người Hà Nội mà trong *Thương nhớ mười hai*, ông cũng dành khá nhiều trang viết cho nền ẩm thực này. Đó cũng là một cách khẳng định quan niệm hiện đại của Vũ Bằng về nghệ thuật ẩm thực: “*Ai bảo ăn uống là một nghệ thuật. Hơn thế, ăn uống là cả một nền văn hóa đấy*”.

Bằng ngòi quan tinh nhạy, Vũ Bằng đã phát hiện ra vẻ đẹp bình dị, quen thuộc đằng sau cái ngon. Nếu Tản Đà coi ẩm thực là một phần thưởng thức, bộc lộ cái ngông của kẻ sĩ, Thạch Lam hình dung món ăn như một tác phẩm nghệ thuật thì Vũ Bằng phát hiện ra *tính chất cộng cảm* trong bữa ăn. Mỗi món ăn, mỗi bữa ăn từ khâu chế biến cho đến bày biện nhất nhất phải có đồng người (*ăn một mình đau tức...*). Được ngồi ăn với nhau tức là một dịp được trò chuyện, được tâm tình, được săn sóc,

nhìn ngắm nhau. Vũ Bằng còn phát hiện ra và chạm đúng vào mạch ngầm trong tâm thức ẩm thực người Việt, đó là tính chất *tổng hợp*. Tính tổng hợp trong nghệ thuật ăn uống thể hiện trong cách chế biến đồ ăn khiến các món ăn tác động vào đủ mọi giác quan. Hầu hết các món ăn Việt Nam đều là sản phẩm của sự pha chế tổng hợp: rau này với rau khác, rau với các loại gia vị, rau quả với cá tôm. Chúng tổng hợp lại với nhau, bổ sung lẫn nhau để cho ra những món ăn vừa có đủ ngũ chất (bột - nước - khoáng - đạm - béo), vừa nồng nàn khó quên của ngũ vị (chua - cay - ngọt - mặn - đắng), lại vừa mang vẻ đẹp hài hòa của *ngũ sắc* (trắng - xanh - vàng - đỏ - đen). Người đọc còn nhận ra rõ chất Hà Nội thấm vào trong từng món ăn qua cách miêu tả của Vũ Bằng. Do sự gián cách về không gian - thời gian và hoàn cảnh đặc biệt của kẻ tha hương mà trang ẩm thực của Vũ Bằng luôn có sự so sánh giữa các món ăn miền Nam và miền Bắc. Dầu rằng miền Nam cũng có bao nhiêu hoa thơm trái ngọt, bao nhiêu món lạ, thậm chí có cả những món ăn giống xứ Bắc nhưng vẫn không làm cho Vũ Bằng quên hương vị đậm đà của món ăn quê nhà.

Với Vũ Bằng, ẩm thực không chỉ là nguồn cảm hứng mà còn thể hiện ý nghĩa sâu xa: *ẩm thực và hình chiếu về hiện thực đất nước*. Qua ẩm thực, Vũ Bằng còn phản ánh thời cuộc của đất nước từ khi Pháp sang xâm lược đến khi Mỹ thiết lập chính quyền ở miền Nam. Các tác phẩm của Vũ Bằng viết về ẩm thực đều ra đời trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, Nam Bắc chia cắt, nhà văn phải sống trong ly hương. Nâng niu các món ăn và khai thác giá trị của nó, Vũ Bằng và các nhà văn

cùng thời như Thạch Lam, Nguyễn Tuân là những người đi đầu trong việc nâng ẩm thực lên tầm văn hóa. Để từ đó, những nhà văn như Bằng Sơn, Sơn Nam, Tô Hoài, Hoàng Phủ Ngọc Tường... lại tiếp tục góp phần nâng cao nền văn hóa ẩm thực Việt. Trong bữa đại tiệc, các món ăn mà Vũ Bằng góp dự cũng phong phú hơn cả và không gian ẩm thực của Vũ Bằng cũng rộng hơn. Vũ Bằng viết về *miếng ngon Hà Nội* hướng tới không gian gia đình và kết đọng những tinh hoa ẩm thực lồng trong hình ảnh Nam Bắc phân ly. Đó cũng là lúc người đọc nhận ra một Vũ Bằng đắm đuối và thờ phụng vẻ đẹp của văn hóa cổ truyền.

### ***Hoạt động sinh hoạt văn hóa: lễ hội, lễ Tết***

Cư dân Việt sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước. Vòng quay của thiên nhiên và mùa vụ tạo cho họ những nhu cầu tâm linh. Khoảng thời gian nghỉ ngơi là dịp để họ cảm ơn thần linh phù hộ cho một mùa màng đã qua và cầu mong thuận lợi cho một mùa màng sắp tới. Dần dà, biến thiên thời gian đã lắng đọng nhiều phù sa văn hóa trong lễ hội. Lễ hội đã trở thành sinh hoạt văn hóa cộng đồng thật phong phú, đa dạng, một biểu hiện tiêu biểu nhất của văn hóa lối sống. Nếu như sự tri nhận về văn hóa cảnh quan môi trường, đền chùa cổ kính,... là những biểu hiện của bề nổi gắn với biểu tượng văn hóa vật chất thì những sinh hoạt văn hóa dân gian của từng vùng miền, những thú chơi tao nhã, những lễ hội... chính là những biểu hiện của giá trị văn hóa tinh thần.

Lễ hội của miền không gian xứ Bắc được người dân tham gia hoan hỉ và không chỉ để giải trí mà còn để hiểu

nhau hơn, yêu con người cũng như quê hương mình hơn. Vũ Bằng từng phát hiện: Lễ hội nào “đàn bà con gái cũng đẹp một cách nồn nà”. Đẹp nhất là hình ảnh người vợ: “người vợ thức cả đêm ở chùa ngoài để lễ hội rồi lại đi hàng nửa ngày trên vách núi cheo leo mà như đẹp thêm ra, lạ thật” [2]. Là người hiểu sâu sắc hơn ai hết và sống hết mình với lễ hội của quê hương, Vũ Bằng đã chỉ ra được ý nghĩa sâu xa nhất, cốt lõi nhất: lễ hội không chỉ là hoạt động sinh hoạt văn hóa mà còn là nét biểu hiện của *phong tục tập quán*.

Lễ Tết cũng được miêu tả khá nhiều trên những trang viết của Vũ Bằng, chủ yếu được Vũ Bằng tái hiện trong quy mô gia đình. Trong cảm thức văn hóa của người Việt Nam, Tết là một biểu tượng thiêng liêng. Đó là dịp để con cháu hướng về tổ tiên, nguồn cội, là dịp để gia đình đoàn tụ, là cơ hội để mọi người thể hiện sự quan tâm, yêu thương nhau hơn. Nơi trời Nam, Vũ Bằng vẫn đếm tỉ mỉ từng cái tết ứng với mỗi mùa, mỗi tháng miền Bắc. Tất cả các tháng của một năm trong đời sống văn hoá của người Việt nói chung và người xứ Bắc, Hà Nội nói riêng, tháng nào cũng có Tết. Từng câu văn tả Tết xứ Bắc của Vũ Bằng lách sâu vào cảm giác người đọc, chạm vào chỗ sâu nhất trong tâm linh mỗi người, đánh thức tình cảm huyết thống thiêng liêng trong tâm thức người Việt.

Viết về lễ hội và lễ Tết, Vũ Bằng đã gọi lên nơi tâm hồn độc giả những giá trị sâu sắc nhất trong bản sắc văn hóa Việt Nam.

Và đằng sau những trang viết về nét đẹp văn hóa của quê hương chính là tình yêu quê hương đất nước thiết tha, yêu

những giá trị văn hoá ngàn đời của nhà văn - nhà báo - nhà tình báo Vũ Bằng.

\* \* \*

Có nhiều góc nhìn để tiếp cận văn chương. Tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa là một đường hướng phù hợp với xu thế thời đại bởi nó sẽ khắc phục được hạn chế đánh giá văn học chỉ gói gọn trong một phạm vi mang tính chuyên biệt. Góc nhìn văn hóa còn cho phép người đọc định vị được chỗ đứng của nhà văn trong dòng chảy của lịch sử văn hóa - văn học dân tộc. Nói đúng hơn, nó xác định được khả năng tồn tại của chủ thể sáng tạo với tư cách một thành viên ưu tú của một nền văn hóa. Từ góc nhìn văn hóa, chúng ta có thể soi chiếu, làm nổi bật căn nguyên tồn tại chất văn hóa trong tác phẩm của Vũ Bằng. Đằng sau mỗi trang văn là niềm trăn trở, nỗi khắc khoải của ông về không gian văn hóa Hà Nội và xứ Bắc. Văn chương Vũ Bằng như là hành trình trở về những giá trị văn hóa truyền thống. Đây cũng là vấn đề quan trọng trong thời đại ngày nay khi mà việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc được đặt ra bức thiết □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Bằng (2001), *Bốn mươi năm nói láo*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
2. Vũ Bằng (2000), *Tuyển tập, tập 1*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
3. Văn Giá (2001), *Vũ Bằng - Bên trời thương nhớ*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.